

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Mai Danh Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Lê Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc P**, sinh năm 1988 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1963 và bà Lê Thị X, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 cho đến nay, “có mặt”.

Nhân thân: Năm 2013, bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự số 113/2013/HSST ngày 09/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Đã được xóa án tích).

***Nguyên đơn dân sự: Trường tiểu học A**

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn D, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, Bình Phước

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Sỹ H, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước

Ông Hà Văn M, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc P sinh sống ở gần Trường Tiểu học A thuộc thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Trường học A. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/5/2019, P mang theo một cái mỏ lết màu trắng rồi đi bộ từ nhà đến phía sau trường học, leo hàng rào vào bên trong khuôn viên trường. Lúc đó, đèn điện ở sân trường chiếu sáng nên P có thể quan sát được xung quanh, P đi đến phòng làm việc của Hiệu trưởng là ông Lê Văn D, rồi dùng mỏ lết cạy tấm kính lên rồi cắt đứt thanh chắn khung cửa tạo ra một khoảng trống rồi chui vào bên trong phòng, P nhìn thấy trên bàn làm việc đối diện cửa sổ có để một bộ máy vi tính bàn gồm: 01 màn hình Dell 19 inch, 01 CPU, bàn phím và chuột nên rút dây nguồn rồi lấy bộ máy vi tính mang ra ngoài theo lối đã đi vào. P mang bộ máy tính trên cất giấu ở Nghĩa trang nhân dân xã B rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 05 giờ ngày 13/5/2019, P điều khiển xe mô tô hiệu Drin, màu nâu, không có biển số đến Nghĩa trang chở bộ máy vi tính đến phía sau Nhà máy chế biến gỗ T tại thôn R, xã P cất giấu để đi tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bà Lê Thị C là giáo viên của trường A đến làm việc thì phát hiện phòng Hiệu trưởng bị cạy phá và đã báo cho ông Hà Văn M, là bảo vệ trường A biết nên ông M đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Ngày 21/5/2019, ông Minh gặp Lê Sỹ N, M kể cho N sự việc trường học bị mất tài sản và nhờ N tìm chuộc lại máy vi tính thì N đồng ý. N gặp P và nói về sự việc này thì P nói biết người lấy và đồng ý cùng với M và N đi xuống xã B để chuộc lại tài sản. Do sợ M và N biết mình lấy trộm tài sản nên P dẫn M và N vào quán nước ven đường ngồi chờ, còn P lấy 2.000.000 đồng của M đi một mình đến địa điểm giấu máy vi tính và chở về đưa cho M. Sau đó, P và N đi mua ma túy về sử dụng, M đến cơ quan điều tra giao nộp máy vi tính.

Ngày 23/5/2019, P đến Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ máy tính bàn gồm: màn hình Dell 19 inch, ổ cứng máy tính (HDD) loại SSD 240 GB; Bộ xử lý CPU core i3 7100, Dram Kingmax 4g*2/2400; Card màn hình GIGABYTE N 730; Mainboard H 110M-Dram 4 SOCKET 1151; case vision; nguồn ACHELL 400W; 01 bàn phím và 01 chuột.

- 01 xe mô tô hiệu Drin, màu nâu, không có biển số;

- 01 áo khoác màu đỏ đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần jean màu xanh (đều đã qua sử dụng);

- 01 mô lết màu trắng, có ghi chữ “TOP GERMANY” (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: tại thời điểm ngày 13/5/2019, bộ máy vi tính để bàn P đã chiếm đoạt của Trường A có giá trị là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 55/CTr-VKS ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12/5/2019, bị cáo Trần Ngọc P đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng làm việc của Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Hoàn chiếm đoạt một bộ máy vi tính có giá trị là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự số 113/2013/HSST ngày 09/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc P nói với M và N là biết người lấy trộm máy vi tính và lấy 2.000.000 đồng của M để dẫn M và N đi chuộc lại máy vi tính do P lo sợ M và N biết P lấy trộm tài sản nên đã nói dối với M và N, sau khi M đưa tiền chuộc thì P đã mang máy vi tính về trả cho M. P không có ý thức chiếm đoạt tài sản. Hành vi

của P không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên HĐXX không xem xét.

Ông Nguyễn Văn M không có yêu cầu gì đối với số tiền 2.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lê Sỹ N đã giúp M gắp P để cùng đi chuộc lại tài sản cho M. Do N không biết việc P trộm cắp máy vi tính, P và N cũng không thỏa thuận gì về việc chia lợi nhuận từ việc trộm cắp tài sản và bán tài sản. N chỉ giúp M chuộc lại tài sản do là hàng xóm quen biết với nhau, khi P đi lấy dàn máy vi tính về đưa cho M thì N không đi theo nên không biết P cất giấu tài sản trộm cắp được. Hành vi của N không cấu thành tội phạm, không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với việc P và N khai nhận mua ma túy của một đối tượng ở xã B, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đã bán ma túy nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau nên HĐXX không xem xét

Về xử lý vật chứng:

Đối với bộ máy vi tính bàn là tài sản của Trường tiểu học A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trường học theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Drin, màu nâu, không có biển số (do bị rơi mất) quá trình điều tra xác định đây là xe có chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Sỹ H, cho P mượn. Vào ngày 12/5/2019, P sử dụng xe mô tô này để chở tài sản trộm cắp được đi cất giấu thì ông H không biết nên cần trả lại cho ông H.

Đối với áo khoác màu đỏ đen, áo thun màu xanh và quần jean màu xanh, quá trình điều tra xác định P đã mặc để đi trộm cắp tài sản vào ngày 12/5/2019, đây là tài sản của P nên cần trả lại cho P.

Đối với mỏ lết màu trắng, có ghi chữ “TOP GERMANY”, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của P, P dùng để cạy phá cửa sổ để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Trường tiểu học A – đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn D không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc P** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 mô lét màu trắng, có ghi chữ “TOP GERMANY”.

Tuyên trả 01 xe mô tô hiệu Drin, màu nâu, không có biển số (do bị rơi mất) cho ông Phạm Sỹ Hóa; áo khoác màu đỏ đen, áo thun màu xanh và quần jean màu xanh cho Trần Ngọc Phong

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011620 ngày 16/9/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Trần Ngọc P** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa